

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST.

Ngày 12/9/2022.

Về việc “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT - TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lộc Thị Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hòa.

2. Bà Nguyễn Thị Thuận.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

- *Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Ông Lục Văn Đông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 67/2022/TLST-HNGĐ ngày 23/3/2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông – Có mặt

- Bị đơn: Anh Lộc Văn T, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 22/02/2022, tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày:

Chị L và anh Lộc Văn T đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông vào ngày 13/9/2019 trên tinh thần tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc chỉ được một thời gian ngắn, đến cuối năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân: không hợp tính tình, anh T hay uống rượu say về gây sự với con riêng của tôi nên vợ chồng thường xuyên cãi vã; mặt khác anh

T cũng hay gây sự với hàng xóm láng giềng. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên cả hai bên gia đình đã hòa giải để vợ chồng hàn gắn tình cảm cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng anh T không thay đổi. Nay chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống vợ chồng với anh T được nữa, xin được ly hôn với anh Lộc Văn T.

Về con chung: Chị L và anh T không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 23/3/2022, biên bản lấy lời khai ngày 05/4/2022; Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Biên bản hòa giải ngày 06/5/2022 anh Lộc Văn T trình bày:

Chị L và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc, cả hai đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông vào ngày 13/9/2019. Cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không như chị L trình bày mà là do chị L hay ghen tuông do anh T thường phải đi làm ăn xa trong thời gian dài khoảng 02 đến 03 tháng mới về một lần. Chị L xin ly hôn thì anh T không đồng ý vì còn tình cảm với chị L.

Về con chung: con chung: Chị L và anh T không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh T nhưng anh T vắng mặt, không tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; Quá trình giải quyết vụ án Tòa đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên HĐXX xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lê Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn là anh Lộc Văn T, anh T có hộ khẩu và đang sinh sống tại Thôn A, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Cư Jút theo quy

định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; quan hệ pháp luật là “Ly hôn”.

Điều kiện mở phiên tòa: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Lộc Văn T đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông vào ngày 13/9/2019 trên tinh thần tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút đã tiến hành hoà giải giữa các đương sự để duy trì quan hệ hôn nhân cùng nhau xây dựng gia đình. Tuy nhiên, anh T vắng mặt không tham gia tố tụng tại hai phiên tòa và chị L vẫn giữ nguyên quan điểm của mình xin ly hôn với anh T. HĐXX xét thấy: Tại Biên bản xác minh ngày 12/7/2022 của Tòa án tại Thôn A, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông đã khẳng định lời khai của chị L về nguyên nhân mâu thuẫn gia đình của chị L do anh T hay uống rượu và gây sự với con riêng của chị L, cãi vã giữa hai vợ chồng là có thật. Mâu thuẫn đã thể hiện cả hai đều không còn tình cảm với nhau, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014 quy định:

“Điều 56. Ly hôn theo yêu cầu của một bên:

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

2. ”

Do đó, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Xét chị L và anh T không có con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh T không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không đề cập xem xét.

- Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1

Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị L.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị L được ly hôn với anh Lộc Văn T. (Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

2. Về con chung: Chị L và anh T không có con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Lê Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003709 ngày 23 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THA.DS huyện C;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LỘC THỊ VINH